TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2021/HNGĐ - ST.
Ngày: 17– 11 - 2021.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phước.

2. Ông Lưu Đức Chung.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa***: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa***: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định hoãn phiên tòa số 273/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị Kim Y, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B , xã L, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 3, ấp B , xã L, huyện L , tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh M vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M tự nguyện kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện L , tỉnh Đồng Nai. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị phát sinh mâu thuẫn từ tháng 9 năm 2019, nguyên nhân là do anh M thường xuyên cờ bạc, ăn nhậu, đánh đập chị, anh chị không thể chung sống hòa hợp được nữa. Anh chị sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Có 03 con chung tên là Nguyễn M N, sinh ngày 15/6/2013, Nguyễn Thị Y Nh, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Hạo Nh 1, sinh ngày 18/11/2017. Hiện nay cháu Nh và cháu Nh 1 đang sống chung với chị, cháu N đang sống chung với anh M. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh và cháu Nh 1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, còn cháu N do anh M nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết vụ án, thời hạn giải quyết, thu thập chứng cứ, việc xét xử của Hội đồng xét xử, việc tuân theo pháp luật của Thư ký đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 68, 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh M có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020, không có biện pháp đoàn tụ. Anh M không đến Tòa án, cho thấy tình cảm của anh M với chị Y không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là Nguyễn M N, sinh ngày 15/6/2013, Nguyễn Thị Y Nh, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Hạo Nh 1, sinh ngày 18/11/2017. Cháu Nh và cháu Nh 1 đang sống với chị Y, cháu N đang sống với anh M. Cháu N có nguyện vọng được sống với anh M nên giao cháu N cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu Nh và cháu Nh 1 cho chị Y nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y trình bày không có, anh M không có ý kiến trình bày nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh M đã được tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Y, anh M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Y và anh M có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 112/2013, ngày 21/10/2013, trên cơ sở tự nguyện nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu nhau, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy Nh 1, trong quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn nên đã sống ly thân một thời gian dài. Xét việc anh M vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án là thể hiện anh M không còn quan tâm đến hôn nhân với chị Y nữa. Như vậy, giữa anh chị không còn tình nghĩa vợ chồng, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu ly hôn của chị Y là có căn cứ chấp nhận, cho ly hôn giữa chị Y và anh M.

[3] Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Nguyễn M N, sinh ngày 15/6/2013, Nguyễn Thị Y Nh, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Hạo Nh 1, sinh ngày 18/11/2017. Hiện nay cháu Nh và cháu Nh 1 đang sống chung với chị Y, cháu N đang sống chung với anh M. Chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nh và cháu Nh 1, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con, còn cháu N có nguyện vọng được sống với anh M nên để anh M nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu về con chung của chị Y là có căn cứ chấp nhận, giao cháu Nh và cháu Nh 1 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu N cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Chị Y khai không có, còn anh M không gửi yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Y khai không có, còn anh M không gửi yêu cầu gì cho Tòa án và theo kết quả xác M tại địa phương thì trong thời kỳ hôn nhân của anh chị không có ai tranh chấp với anh chị về nghĩa vụ tài sản nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình Nhng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Đối với ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Y về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" với anh Nguyễn Hoàng M, cho ly hôn giữa chị Y và anh M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Y Nh, sinh ngày 10/9/2015 và Nguyễn Hạo Nh 1, sinh ngày 18/11/2017 cho chị Y trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con. Giao cháu Nguyễn M N, sinh ngày 15/6/2013 cho anh M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Y, anh M được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình Nhng được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005137 ngày 12/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp xong.

Chị Y, anh M được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã L.
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Hoa

Chị Diễm, anh Ân được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Hoa